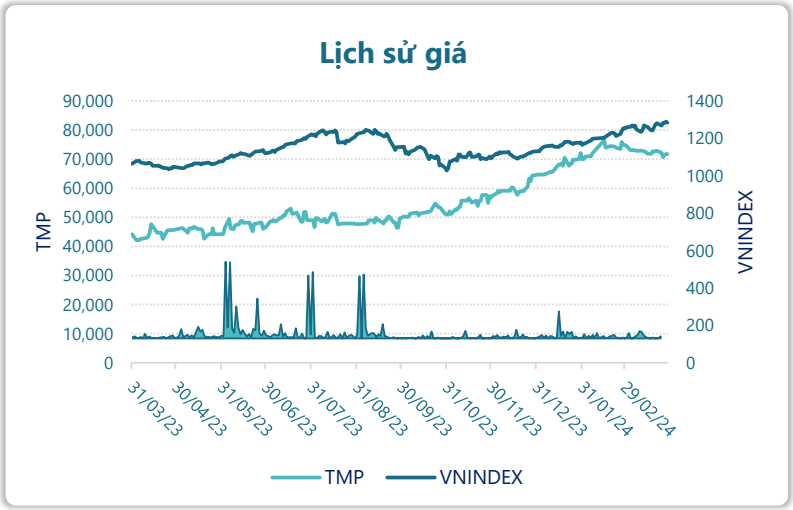
FireAnt

CTCP Thủy điện Thác Mơ (HSX: TMP)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**71,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	76,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	42,159
SL cổ phiếu LH	70,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	990
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	5,019
P/E	13.3
EPS	5,375

DT thuần

Q1/24

112

tỷ VNĐ

QoQ: ▼107| -48.8%

YoY: ▼85.0| -43.1%

LN sau thuế

Q1/24

39.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼55.1| -58.4%

YoY: ▼64.8| -62.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

69.0%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2023

854

tỷ VNĐ

YoY: ▼216| -20.2%

LN sau thuế

2023

460

tỷ VNĐ

YoY: ▼120| -20.7%

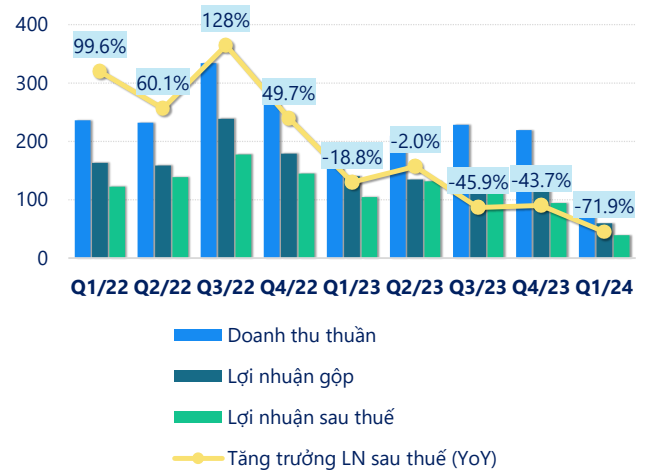
ROE

2023

27.8%

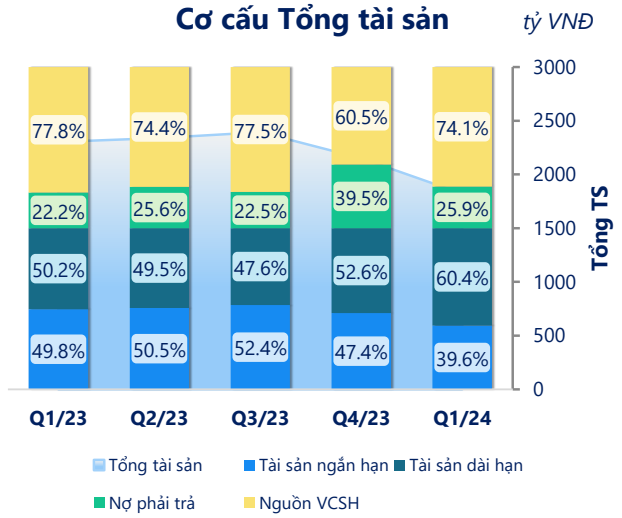
+/- YoY: ▼ 9.3%

Kết quả kinh doanh



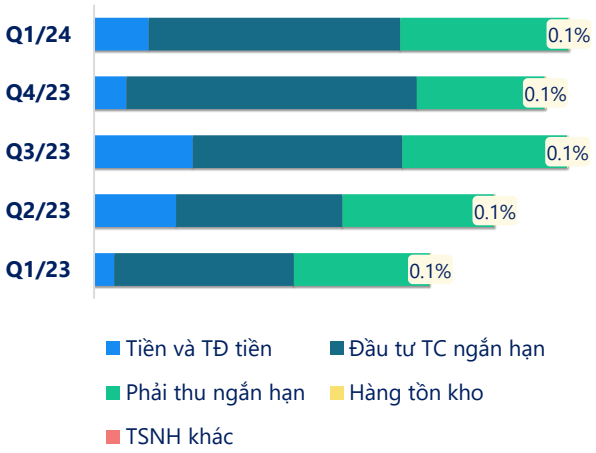
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



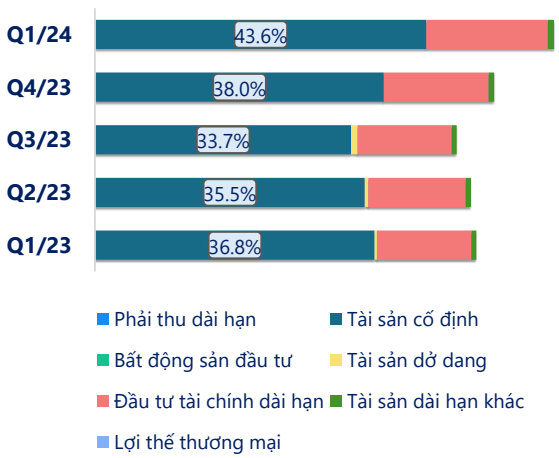
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



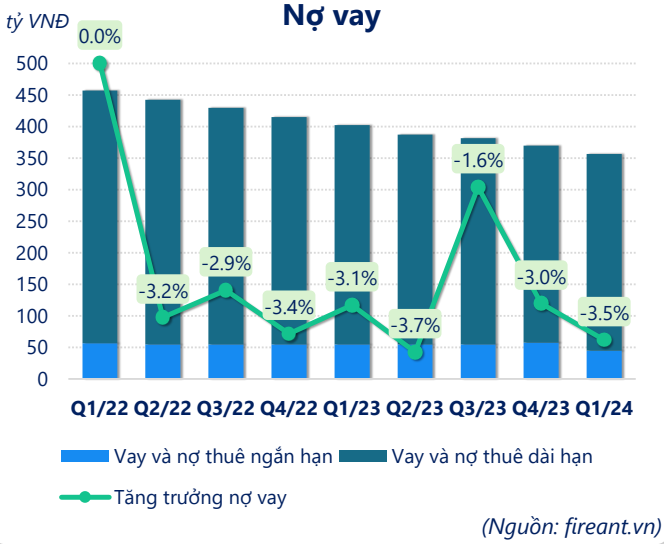
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



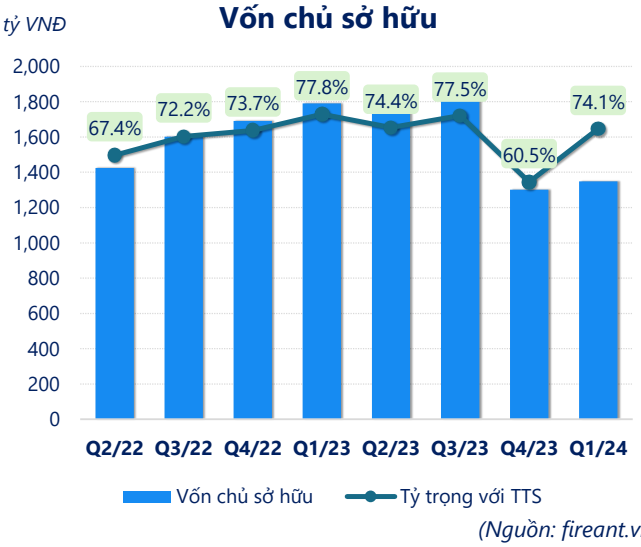
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



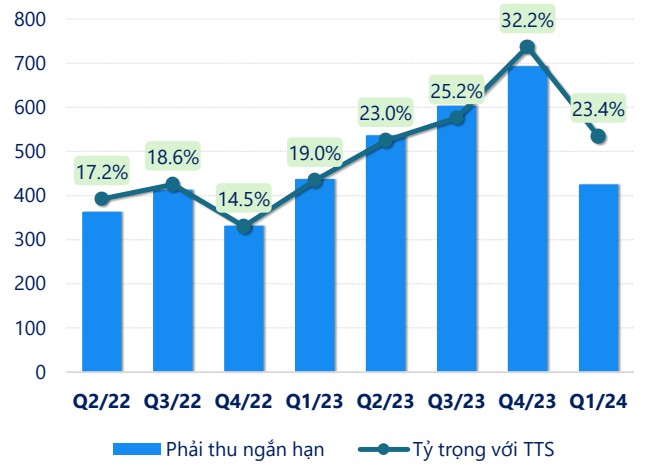
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



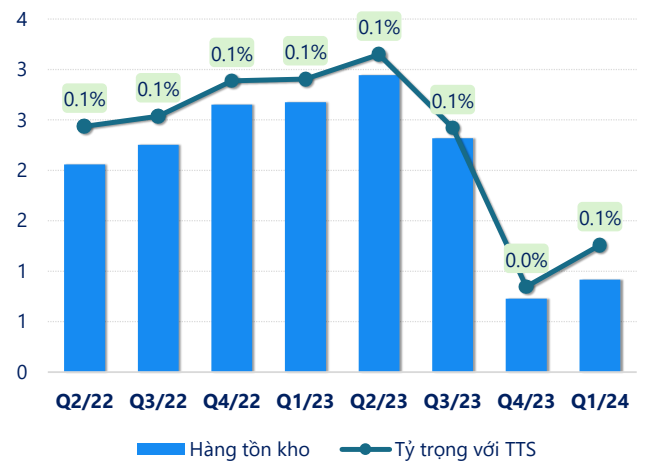
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



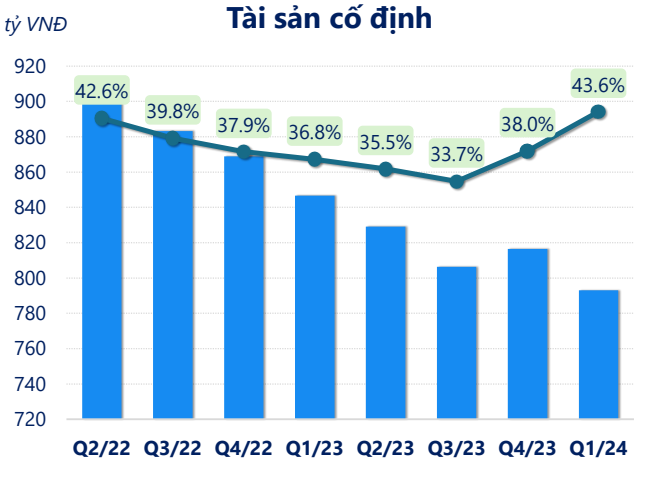
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



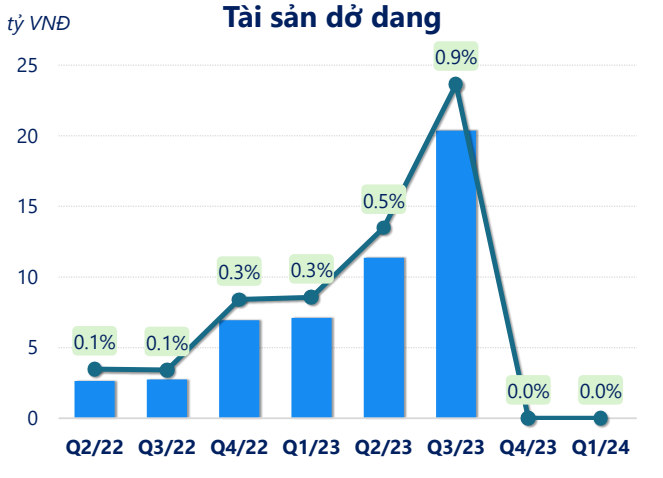
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



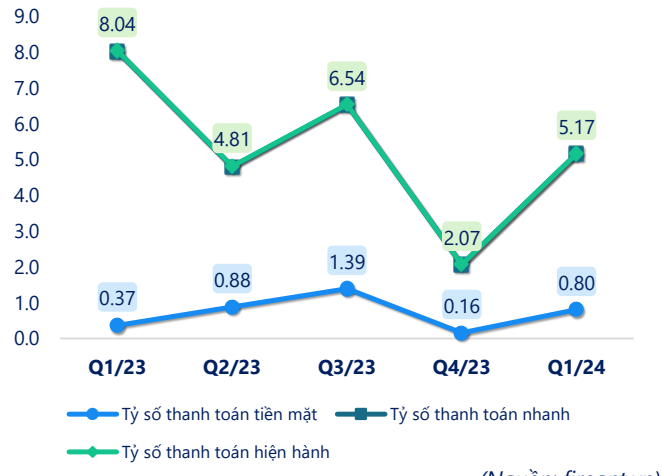
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



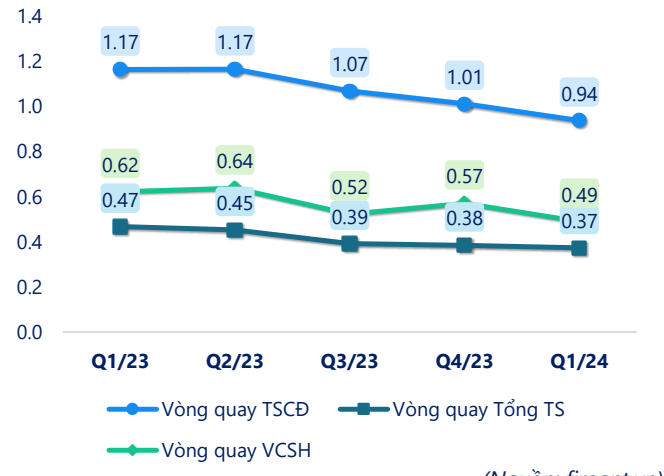
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**2,302**	**2,338**	**2,394**	**2,150**	**1,820**
Tài sản ngắn hạn	**1,147**	**1,181**	**1,254**	**1,020**	**720**
Tiền và tương đương tiền	52.3	216	267	78.1	112
Đầu tư tài chính ngắn hạn	654	424	380	247	181
Phải thu ngắn hạn	437	537	604	693	425
Hàng tồn kho	2.67	2.94	2.32	0.73	0.92
Tài sản ngắn hạn khác	0.87	0.92	1.43	1.61	1.30
Tài sản dài hạn	**1,155**	**1,157**	**1,140**	**1,130**	**1,100**
Phải thu dài hạn	0.85	0.85	0.85	0.85	0.85
Tài sản cố định	847	829	806	817	793
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	7.10	11.4	20.4	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	286	300	297	296	291
Tài sản dài hạn khác	15.1	16.1	15.5	16.0	15.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**511**	**599**	**539**	**849**	**472**
Nợ ngắn hạn	**143**	**245**	**192**	**493**	**139**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	54.9	54.9	54.9	57.4	44.9
Phải trả người bán ngắn hạn	18.5	18.7	8.38	29.2	9.80
Nợ dài hạn	368	353	347	355	332
Vay và nợ thuê dài hạn	347	333	326	312	312
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,791**	**1,739**	**1,855**	**1,301**	**1,349**
Vốn chủ sở hữu	**1,791**	**1,739**	**1,855**	**1,301**	**1,349**
Vốn điều lệ	700	700	700	700	700
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)